KHỞI
ĐỘNG

TRÒ CHƠI: ĐỐ BẠN

Học sinh lắng nghe câu hỏi từ giáo viên và giơ tay phát biểu đáp án. Ai trả lời đúng thì sẽ nhận được 1 điểm cộng.

Đọc số sau:
54 567

Năm mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy.

Viết số sau: Ba trăm bốn bảy lăm ngìn sáu trăm bảy mươi chín.

347 679

Cho biết giá trị của chữ số 3 trong số sau: 347 679.

Giá trị của chữ số 3 là: 300 000

Toán

Bài 67:

Ôn tập số tự nhiên

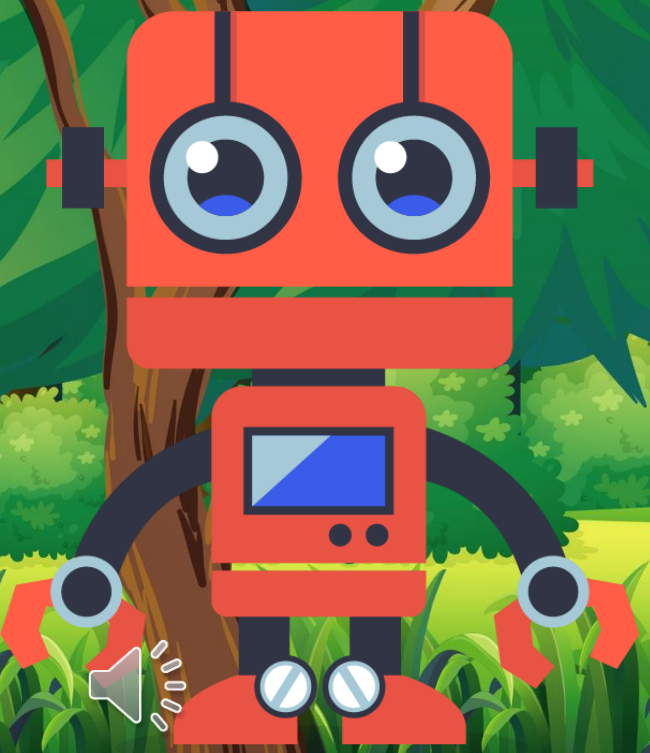

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết được các số tự nhiên. Nhận biết được cấu tạo thập phân của số.
- Nhận biết được tính chất của dãy số tự nhiên: Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị, hai số chẵn liên tiếp hoặc hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.
- Nhận biết được số chẵn, số lẽ.
- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong một số.
- Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Viết được các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn (trong nhóm có không quá bốn số)

Luyện tập

1. Viết số và đọc số (theo mẫu).

Số gồm	Viết số	Đọc số
3 chục nghìn, 5 nghìn, 1 trăm và 7 đơn vị	35 107	Ba mươi lăm nghìn một trăm linh bảy
2 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 trăm, 3 chục và 8 đơn vị	**240 638**	**Hai trăm bốn mươi nghìn sáu trăm ba mươi tám**
7 triệu, 9 trăm nghìn, 6 nghìn, 4 trăm và 5 chục	**7 906 450**	**Bảy triệu chín trăm linh sáu nghìn bốn trăm năm mươi**
5 triệu, 8 trăm nghìn, 3 chục nghìn và 9 trăm	**5 830 900**	**Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn chín trăm**

2. a) Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: 6 945 = 6 000 + 900 + 40 + 5.

9 834 = 9 000 + 800 + 30 + 4

35 612 = 30 000 + 5 000 + 600 + 10 + 2

653940 = 600 000 + 50 000 + 3 000 + 900 + 40

7 308 054 = 7 000 000 + 300 000 + 8 000 + 50 + 4

b) Số

40 000 + 5 000 + 80 + 30 = 45 086

700 000 + 90 000 + 4 000 + 300 + 20 = 794 320

5 000 000 + 600 000 + 2 000 + 900 + 4 = 5 602 904

3. Trong dãy số tự nhiên:

a) Hai số liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

b) Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

c) Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?

Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

4. Số?

Số	5 609	46 094	903 460	6 791 400
Giá trị của chữ số 6	600	**6 000**	**60**	**6 000 000**
Giá trị của chữ số 9	9	**90**	**900 000**	**90 000**

5. Tìm số thích hợp với dấu "?" để được:

a) Bốn số tự nhiên liên tiếp.

999	1 000	1 001	1 001

b) Bốn số lẻ liên tiếp

2 987	2 989	2 991	2 993

c) Bốn số chẵn liên tiếp.

74 500	74 502	74 504	74 506

ZOO
Tạm biệt
các bạn!